

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN**  
**AMD GROUP**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét bởi  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---



## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	2 - 5
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	6
<b>Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét</b>	7 - 42
<b><i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i></b>	7 - 10
<b><i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i></b>	11
<b><i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i></b>	12 - 13
<b><i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i></b>	14 - 42

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng Sản AMD GROUP (tiền thân là Công ty Cổ phần FIKOR Việt Nam) được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102370070 cấp lần đầu tiên bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội ngày 20 tháng 9 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp bổ sung 17 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi tên Công ty, vốn chủ sở hữu, ngành nghề kinh doanh và người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17 số 0102370070 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc thay đổi vốn điều lệ.

***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17: 648.783.940.000 đồng.***

***Trụ sở hoạt động:***

Địa chỉ : Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
Điện thoại : 042.3292 9222  
Fax : 042.3291 9222  
Mã số thuế : 0 1 0 2 3 7 0 0 7 0

***Các công ty con và công ty liên kết***

**Công ty Con**

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu(%)
Viện Quản lý và Phát triển Châu á	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	59,48%
Công ty Cổ phần Pink House Việt Nam	Số nhà 89 ngõ 178 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội	95,00%
Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị khoa học kỹ thuật ACETECH	Số 62 Ngõ 322, Phố Lê Trọng Tấn, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội	95,00%
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	99,50%
Công ty Cổ phần AMD Smart	Số 15-BT1 Khu nhà ở Cầu Diễn, P.Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	98,00%
Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	80,00%

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Công ty Liên kết**

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Decohouse	Khu phố 03 Đoàn, Thị trấn Yên Lạc, H.Yên Lạc, T.Vĩnh Phúc	40,00%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Pháp Việt	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội.	44,77%
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Việt Bi	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội.	34,83%
Công ty Cổ phần Đầu tư VIP ROYAL	Số 1, ngách 1/10 ngõ 1 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	36,00%

**Hoạt động kinh doanh chính trong năm**

- Khai thác và chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh Bất động sản;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán lẻ trong siêu thị trung tâm thương mại;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Nghiên cứu và Phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Nghiên cứu và Phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn;
- Giáo dục mầm non;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục./.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 42).

**Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Tiến Đức	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Vũ Đặng Hải Yến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Thiện Phú	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Lã Quý Hiền	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Võ Thị Thùy Dương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Ngô Công Chính	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Quốc Trường	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Đàm Thị Ngân	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Đinh Đặng Thủy Anh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017

**Ban Kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Trần Thị Tố Dung	Trưởng ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thúy Nhung	Trưởng ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Hồ Sĩ Bắc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Lê Thị Hoàng Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017

**Ban Tổng Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Tiến Đức	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017
Ông Ngô Công Chính	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đăng Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2017
Bà Đinh Đặng Thủy Anh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
	kiêm Kế toán trưởng	
Ông Nguyễn Mạnh Hiệp	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Tiến Dũng**

Ngày 14 tháng 8 năm 2017



Kết nối - Phát triển

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 1007.01.02/2017/BCTC-NVT2  
Ngày : 14 tháng 8 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2017 từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hồng Thanh**  
GCNĐKHNTK số: 0053-2014-124-1

**Trụ Sở Chính:**

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

**Chi nhánh tại Hà Nội:**

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

**Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:**

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>667.774.472.696</b>	<b>840.849.373.369</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>92.828.213.561</b>	<b>61.167.446.711</b>
1. Tiền	111		87.328.213.561	61.167.446.711
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.500.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>11.902.015.663</b>	<b>2.748.248.663</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	11.902.015.663	2.748.248.663
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>491.754.174.276</b>	<b>621.651.316.829</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	155.267.509.602	263.160.859.712
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	186.711.633.211	193.567.573.715
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	28.450.000.000	38.950.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	121.745.031.463	126.266.883.402
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(420.000.000)	(294.000.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>65.077.022.871</b>	<b>145.061.479.084</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	65.077.022.871	145.061.479.084
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.213.046.325</b>	<b>10.220.882.082</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	1.328.783.941	1.133.236.345
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.884.262.384	9.087.645.737
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

#### Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>502.663.407.865</b>	<b>460.353.478.804</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>62.778.601.000</b>	<b>62.778.601.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.10	62.778.601.000	62.778.601.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>60.615.397.081</b>	<b>7.039.459.515</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	60.615.397.081	7.039.459.515
<i>Nguyên giá</i>	222		66.916.429.561	11.091.252.288
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.301.032.480)	(4.051.792.773)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.12	<b>104.178.438.963</b>	<b>67.767.860.308</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		472.012.436	753.018.669
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		103.706.426.527	67.014.841.639
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>157.667.826.295</b>	<b>197.818.036.971</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.13	157.667.826.295	197.818.036.971
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>117.423.144.526</b>	<b>124.949.521.010</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	11.029.725.526	10.533.290.847
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	(6.880.837)
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	106.393.419.000	114.423.111.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.170.437.880.561</b>	<b>1.301.202.852.173</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>399.868.742.719</b>	<b>568.996.498.531</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>272.430.347.933</b>	<b>492.635.602.571</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	106.976.392.870	321.032.788.699
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	94.303.473.439	100.961.030.450
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	24.480.032.376	23.180.120.201
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	5.200.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	6.162.727.893	6.039.286.002
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	37.423.352.672	39.631.978.025
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	3.084.368.683	1.785.199.194
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>127.438.394.786</b>	<b>76.360.895.960</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22	127.431.513.949	76.360.895.960
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		6.880.837	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>770.569.137.842</b>	<b>732.206.353.642</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.23</b>	<b>770.569.137.842</b>	<b>732.206.353.642</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		648.783.940.000	623.999.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		648.783.940.000	623.999.360.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(312.785.215)	(90.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		262.959.345	262.959.345
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.767.758.141	2.602.475.660
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.875.158.544	1.709.876.063
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		66.285.873.924	57.349.746.022
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		51.720.011.571	14.831.437.167
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.565.862.353	42.518.308.855
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		46.906.233.103	46.371.936.552
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.170.437.880.561</b>	<b>1.301.202.852.173</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Châm

Kế toán trưởng



Nguyễn Mạnh Hiệp

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tiến Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	456.712.187.521	671.199.740.356
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		19.968.000	250.038.133
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		456.692.219.521	670.949.702.223
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	402.094.624.797	621.372.391.349
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.597.594.724	49.577.310.874
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.018.121.146	316.622.829
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.831.408.178	327.904.499
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.660.791.247	159.975.623
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(150.210.676)	(15.467.378)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.047.969.425	501.318.890
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	21.875.333.419	20.622.270.187
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.710.794.172	28.426.972.749
12. Thu nhập khác	31	VI.6	35.138.551	1.150.406.493
13. Chi phí khác	32	VI.7	727.886.347	129.161.044
14. Lợi nhuận khác	40		(692.747.796)	1.021.245.449
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.018.046.376	29.448.218.198
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	6.917.887.472	7.402.267.448
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.100.158.904	22.045.950.750
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		14.565.862.353	21.602.478.000
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		534.296.551	443.472.750
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	228	596

Người lập biểu

Nguyễn Thị Châm

Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Hiệp

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2017



Nguyễn Tiến Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	22.018.046.376	29.448.218.198
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.249.239.707	543.750.814
- Các khoản dự phòng	03	126.000.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(181.296)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(985.134.631)	(40.120.681)
- Chi phí lãi vay	06	7.660.791.247	159.975.623
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	31.068.761.403	30.111.823.954
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	139.360.653.051	(277.247.327.447)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	80.265.462.446	(37.848.974.179)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(222.824.849.053)	163.940.293.016
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(691.982.275)	5.796.768.136
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7.660.791.247)	(159.975.623)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.856.127.057)	(2.687.814.341)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	38.314.671.160
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(443.472.750)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>15.661.127.268</b>	<b>(80.224.008.074)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(104.821.241.770)	(61.201.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(19.653.767.000)	(19.448.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	21.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(180.971.605.027)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	45.997.548.217	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	53.312.714	40.120.681
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(57.424.147.839)</b>	<b>(200.440.686.164)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	24.561.794.785	299.910.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	103.043.015.192	3.816.850.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(54.181.022.556)	(6.428.600.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>73.423.787.421</b>	<b>297.298.250.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>31.660.766.850</b>	<b>16.633.555.762</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>61.167.446.711</b>	<b>23.781.116.772</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>92.828.213.561</b>	<b>40.414.672.534</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Châm

Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Hiệp

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tiến Dũng

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

của công ty mẹ : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất và Thương mại.

3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm: Sản xuất và buôn bán đá. Buôn bán thép.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng.

5. Tổng số các công ty con : 06

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 06

6. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu (%)
Viện Quản lý và Phát triển Châu á	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	59,48%
Công ty Cổ phần Pink House Việt Nam	Số nhà 89 ngõ 178 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội	95,00%
Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị khoa học kỹ thuật ACETECH	Số 62 Ngõ 322, Phố Lê Trọng Tấn, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội	95,00%
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	99,50%
Công ty Cổ phần AMD Smart	Số 15-BT1 Khu nhà ở Cầu Diễn, P.Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	98,00%
Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	80,00%

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 7. Danh sách các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Decohouse	Khu phố 03 Đoàn, Thị trấn Yên Lạc, H. Yên Lạc, T. Vĩnh Phúc	40,00%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Pháp Việt	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội.	44,77%
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Việt Bi	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội.	34,83%
Công ty Cổ phần Đầu tư VIP ROYAL	Số 1, ngách 1/10 ngõ 1 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	36,00%

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### **3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

#### **4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 6. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 7. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	07 – 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
Tài sản cố định khác	3 năm

12-C  
TY  
HỮU  
OÁN  
VIỆ  
T.P

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả

### 10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 11. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

### 12. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Nguyên tắc ghi nhận cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### *Trích lập các quỹ*

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Số tiền
Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	5%	2.165.282.481
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%	2.165.282.481
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	3%	1.299.169.489

### 14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **17. Tài sản tài chính**

### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

### ***Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh***

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **18. Nợ phải trả tài chính**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### ***Nợ phải trả tài chính***

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

**Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### 19. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### 20. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	73.006.145.911	31.043.475.800
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.322.067.650	30.123.970.911
Các khoản tương đương tiền		
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	5.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>92.828.213.561</u></b>	<b><u>61.167.446.711</u></b>

### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm	11.902.015.663	2.748.248.663
<b>Cộng</b>	<b><u>11.902.015.663</u></b>	<b><u>2.748.248.663</u></b>

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>42.258.583.560</b>	<b>5.287.363.167</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Faros	42.258.583.560	5.287.363.167
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>113.008.926.042</b>	<b>257.873.496.545</b>
Công ty Cổ phần xây lắp công trình Việt Hàn	14.536.146.597	13.695.146.597
Công ty Cổ phần công nghệ và dịch vụ số	15.094.859.000	-
Viện khoa học vật liệu	9.752.900.000	-
Công ty TNHH Thiên Thuận Tường	9.598.851.877	10.162.563.230
Công ty TNHH MTV FLC Land	31.429.919.618	-
Công ty Cổ phần công nghệ và thương mại ATC	5.932.938.000	-
Công ty TNHH đầu tư và phát triển địa ốc Hai	-	7.420.140.000
Công ty Cổ phần thiết bị Năm Sao Việt	1.177.000.000	11.356.046.400
Công ty Cổ phần CN Quốc Gia	-	27.694.050.200
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	-	162.777.820.800
Công ty TNHH Tư vấn và TCN CTECH Việt Nam	-	5.085.987.000
Các khách hàng khác	25.486.310.950	19.681.742.318
<b>Cộng</b>	<b><u>155.267.509.602</u></b>	<b><u>263.160.859.712</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>186.711.633.211</b>	<b>193.567.573.715</b>
Công ty Cổ phần Xây lắp công trình Việt Hàn	80.037.860.040	71.274.766.500
Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Cầu Giấy	1.700.000.000	-
Công ty Cổ phần DGI	36.200.296.500	68.993.203.500
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ AD&D Việt Nam	1.494.549.979	5.617.913.979
Công ty Cổ phần Đông Nam Á Việt Nam	9.000.000.000	5.088.110.000
Công ty Cổ phần INTOP	15.446.548.988	4.085.000.000
Công ty Cổ phần KBG Việt Nam	-	10.334.192.400
Công ty Cổ phần Đầu tư thiết kế và thương mại	300.000.000	-
Công ty TNHH xây dựng Việt Panel	4.768.500.000	-
Tổng công ty Đầu Tư Hà Thanh- Cty Cổ phần	1.142.189.500	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và dịch vụ Kỹ Thuật Anh Phát	316.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	36.305.688.204	28.174.387.336
<b>Cộng</b>	<b><u>186.711.633.211</u></b>	<b><u>193.567.573.715</u></b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>13.500.000.000</b>	<b>17.000.000.000</b>
Cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Việt Bi vay (*)	13.500.000.000	17.000.000.000
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>14.950.000.000</b>	<b>21.950.000.000</b>
Cho Bà Nguyễn Thị Quyên vay với lãi suất 0%	2.450.000.000	2.450.000.000
Cho Bà Bùi Thị Tuyết vay với lãi suất 0%	12.500.000.000	12.500.000.000
Cho bà Bà Lưu Thị Hải Yến vay với lãi suất 1%/ tháng	-	7.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>28.450.000.000</u></b>	<b><u>38.950.000.000</u></b>

(\*) Theo hợp đồng vay tiền số 01/2016/HĐVT/AMD MINING - VIETBI ngày 29/06/2016, số tiền vay 17.000.000.000 VND, kỳ hạn vay: 1 năm, lãi suất: 1%/tháng; phụ lục hợp đồng số 1 ngày 01/07/2016 sửa đổi điều khoản lãi suất cho vay thành 1%/năm từ 01/07/2016, gốc và lãi nhận khi đáo hạn hợp đồng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
30.931.821.917	-	30.000.000.000	-	
Công ty Cổ phần TM và DV Việt Bi - Tiền lãi UTĐT	931.821.917	-	-	-
Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần dịch vụ Pháp Việt (*)	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
90.813.209.546	-	96.266.883.402	-	
Ký cược, ký quỹ	5.389.531.682	-	6.290.051.682	-
Tạm ứng	51.220.976.928	-	49.680.251.928	-
Ứng tiền mua cổ phiếu Vip Royal (**)	25.000.000.000	-	25.000.000.000	-
Ứng tiền mua cổ phiếu Pink House (***)	9.002.451.783	-	15.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	200.249.153	-	296.579.792	-
<b>Cộng</b>	<b>121.745.031.463</b>	<b>-</b>	<b>126.266.883.402</b>	<b>-</b>

(\*) Khoản tiền hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần dịch vụ Pháp Việt theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 130616/2016/DONG SON-PHAP VIET ngày 13 tháng 6 năm 2016, hợp tác kinh doanh dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt theo hình thức góp vốn. Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn góp 51 tỷ, giai đoạn 1 góp 30 tỷ để tiến hành các thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai xây dựng các hạng mục của Dự án. Sau khi hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, lãi, hòa hoặc lỗ sẽ được phân chia theo tỷ lệ vốn góp thực tế của các bên tại hợp đồng này.

(\*\*) Khoản tiền đặt cọc cho ông Bùi Trung Hiếu và ông Nguyễn Sỹ Thành để mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Vip Royal

(\*\*\*) Là khoản đặt cọc cho Ông Nguyễn Văn Hưởng để mua lại Cổ phần của Ông Hưởng tại Công ty Cổ phần Pinkhouse Việt Nam theo hợp đồng đặt cọc số 1506/2016/HDDC ký ngày 15 tháng 6 năm 2016. Tổng giá trị đặt cọc là 15 tỷ đồng. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, Ông Hưởng đã chuyển trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng Sản AMD GROUP 5.997.548.217 VND do chưa thực hiện được hợp đồng.

### 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với Trường Mầm non Ngôi nhà hoa hồng tại Hoàng Cầu có thời gian quá hạn trên 3 năm

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	294.000.000	-	294.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung	126.000.000	-	126.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>420.000.000</b>	<b>-</b>	<b>420.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	848.421.721	118.915.437
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	33.229.223.205	11.246.711.395
Thành phẩm	406.033.301	-
Hàng hóa	30.593.344.644	133.695.852.252
<b>Cộng</b>	<b><u>65.077.022.871</u></b>	<b><u>145.061.479.084</u></b>

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	146.879.850	281.457.201
Chi phí thuê văn phòng	44.306.365	47.431.178
Chi phí bảo hiểm	133.028.907	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.004.568.819	804.347.966
<b>Cộng</b>	<b><u>1.328.783.941</u></b>	<b><u>1.133.236.345</u></b>

#### 10. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b><u>62.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>62.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>
Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Bi (ủy thác đầu tư) (*)	62.000.000.000	-	62.000.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b><u>778.601.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>778.601.000</u></b>	<b><u>-</u></b>
Ký cược, ký quỹ	778.601.000	-	778.601.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>62.778.601.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>62.778.601.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Là khoản ủy thác đầu tư cho Công ty Cổ phần thương mại và Dịch vụ Việt Bi theo hợp đồng Ủy thác đầu tư số 1809/2016/HĐUT ngày 18 tháng 9 năm 2016 với số tiền 23 tỷ đồng, lãi suất 4%/năm, thời hạn 24 tháng và theo Hợp đồng ủy thác số 1509/2016/HĐUT ngày 15/09/2016, số tiền ủy thác 39 tỷ đồng, thời hạn 18 tháng kể từ ngày chuyển tiền, lãi suất ủy thác 4%/năm, thời gian ân hạn không tính lãi là 3 tháng kể từ ngày chuyển tiền. Tiền gốc và lãi nhận 1 lần khi đáo hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 11. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	3.405.677.273	6.759.856.833	728.354.546	197.363.636	11.091.252.288
Tăng trong kỳ do mua sắm mới	53.961.540.909	1.863.636.364	-	-	55.825.177.273
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>57.367.218.182</b>	<b>8.623.493.197</b>	<b>728.354.546</b>	<b>197.363.636</b>	<b>66.916.429.561</b>
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	1.170.522.287	322.363.636	197.363.636	1.690.249.559
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	72.694.690	3.320.014.976	480.686.420	178.396.687	4.051.792.773
Khấu hao trong kỳ	1.680.912.087	455.885.122	93.475.549	18.966.949	2.249.239.707
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.753.606.777</b>	<b>3.775.900.098</b>	<b>574.161.969</b>	<b>197.363.636</b>	<b>6.301.032.480</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.332.982.583	3.439.841.857	247.668.126	18.966.949	7.039.459.515
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>55.613.611.405</b>	<b>4.847.593.099</b>	<b>154.192.577</b>	<b>-</b>	<b>60.615.397.081</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 59.424.011.820 VND và 56.888.064.478 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.

Tài sản xe Ô tô Ford Ranger XLS biển số 29C-836.28 có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 600.000.000 VND và 575.000.000 VND đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long.

Tài sản cố định hữu hình là xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet Cruze LTZ có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 713.709.091 và 505.543.945 đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - CN Hà Nội

### 12. Tài sản dở dang dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn</b>	<b>472.012.436</b>	<b>753.018.669</b>
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	<b>1.520.281.818</b>	-
<i>Mua sắm tài sản cho núi Bền</i>	<i>1.520.281.818</i>	-
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>102.186.144.709</b>	<b>67.014.841.639</b>
- Chi phí đường dây và trạm biến áp xưởng Núi Bền	30.892.982.254	1.488.091.000
- Chi phí XD Mô Núi Loáng	34.777.586.992	29.236.336.994
- Dự án xây dựng trung tâm đào tạo Xuân Phương	33.303.762.442	33.303.762.442
- Đại học tổng hợp Bắc Ninh: CP chung toàn dự án	2.911.813.021	2.911.813.021
- Chi phí Dự án Hà Lĩnh	300.000.000	-
- Dự án khác	-	74.838.182
<b>Cộng</b>	<b>104.178.438.963</b>	<b>67.767.860.308</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>157.667.826.295</i>	<i>157.667.826.295</i>	<i>197.818.036.971</i>	<i>197.818.036.971</i>
Công ty Cổ phần Decohouse	39.845.523.895	39.845.523.895	39.836.285.921	39.836.285.921
Công ty Cổ phần Pháp Việt	44.967.120.966	44.967.120.966	44.956.746.087	44.956.746.087
Công ty Cổ phần Việt Bi	27.858.539.495	27.858.539.495	27.987.327.899	27.987.327.899
Công ty Cổ phần Vip Royal	44.996.641.939	44.996.641.939	44.995.607.566	44.995.607.566
Công ty Cổ phần Việt Hàn	-	-	40.042.069.498	40.042.069.498
<b>Cộng</b>	<b>157.667.826.295</b>	<b>157.667.826.295</b>	<b>197.818.036.971</b>	<b>197.818.036.971</b>

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.306.798.694	1.071.239.618
Chi phí đầu tư cải tạo Công trình EBEST(*)	9.333.333.337	9.333.333.337
Các chi phí trả trước dài hạn khác	389.593.496	128.717.892
<b>Cộng</b>	<b>11.029.725.526</b>	<b>10.533.290.847</b>

(\*) Chi phí đầu tư cải tạo Công trình trên đất của trung tâm thương mại EbestMall theo hợp đồng số 0805/2014/HĐKT-AMD ngày 01/4/2014, tổng số tiền 20 tỷ đồng. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thiên Thuận Tường để khai thác thương mại Công trình trên đất trên trong thời gian sử dụng nhà xưởng còn lại là 90 tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2014. Mỗi năm Công ty TNHH Thiên Thuận Tường sẽ trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group một khoản lợi nhuận cố định là 5 tỷ đồng/năm.

Theo phụ lục hợp đồng số 01 ngày 30 tháng 3 năm 2016 kèm theo hợp đồng số 0805/2015/HĐKT-AMD, Công ty TNHH Thiên Thuận Tường chuyển cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP lợi nhuận trong 2 năm (từ ngày 01 tháng 4 năm 2016 đến 31 tháng 3 năm 2018) là 20 tỷ đồng. Tương ứng với phần lợi nhuận nhận được, Công ty đã phân bổ chi phí đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2018 vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm 2016. Công ty sẽ tiếp tục phân bổ vào chi phí từ ngày 01 tháng 4 năm 2018

### 15. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại khi mua Công ty con (Viện Quản lý và Phát triển Châu Á). Chi tiết số phát sinh như sau:

Vốn gốc	17.843.760.000
Giá trị đầu tư	178.437.600.000
Lợi thế thương mại	160.593.840.000
Giá trị phân bổ lũy kế đến 31/12/2016	46.170.729.000
Giá trị phân bổ trong kỳ	8.029.692.000
<b>Số dư tại 30/6/2017</b>	<b>106.393.419.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 16. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>106.976.392.870</i>	<i>321.032.788.699</i>
Công ty TNHH Tư vấn và Phát triển công nghệ CTECH Việt Nam	10.207.278.715	11.397.843.693
Công ty Cổ phần Xây lắp công trình Việt Hàn	2.750.000.000	2.750.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ và Thương mại ATC	6.182.330.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư T&N	3.535.000.000	-
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Minh Hân	2.540.025.500	-
Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc Tế KLF	41.480.692.694	-
Công ty Cổ phần KBG Việt Nam	5.358.260.230	5.039.407.551
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phương Đông	3.001.611.426	-
Công ty Cổ phần Thép Việt Ý	-	256.293.507.184
Công ty Cổ phần thiết bị công nghệ ETS	2.558.387.000	2.558.387.000
ROTO FRANK ASIA-PACIFIC PTE.LTD	1.307.963.036	-
Xiamen Henglongs Imp&Exp.Co Ltd (TT qua Industrial and commercial bank of China	-	5.416.869.040
Các nhà cung cấp khác	28.054.844.269	37.576.774.231
<b>Cộng</b>	<b><u>106.976.392.870</u></b>	<b><u>321.032.788.699</u></b>

### 17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>94.303.473.439</i>	<i>100.961.030.450</i>
Ban quản lý dự án EU Helth (EPOS)	9.661.902.358	9.661.902.358
Ban quản lý dự án EU Mutrap	5.739.930.051	2.324.655.923
Viện ứng dụng công nghệ	9.427.000.000	17.391.400.000
Viện khoa học vật liệu	-	9.752.900.000
Công ty Cổ phần thiết bị công nghệ ETS	-	8.460.208.671
Công ty Cổ phần Thương mại và dịch DTL S	-	7.148.500.000
Công ty TNHH Thương mại và Xây Dựng Quốc Thịnh	561.316.800	2.250.000.000
Công ty Cổ phần DGI	19.049.950.000	29.384.249.100
Công ty Cổ phần INTOP	12.514.000.000	3.085.000.000
Ban quản lý DA: "Quản lý tổng hợp tài nguyên nước Mê Công"	862.122.187	392.122.187
Ban Quản lý dự án ADB Du Lịch	9.166.752.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng An Bình - Thăng Long	768.692.600	268.692.600
Xí nghiệp 319.9 chi nhánh tổng công ty 319	2.226.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Hóa Chất và Vật Tư Khoa Học Kỹ Thuật	4.500.000.000	-
Công ty TNHH Unieco Việt Nam	6.533.515.000	-
Công Ty Cổ Phần Tư vấn và Đầu tư Bông Sen Vàng	5.260.000.000	-
Công ty Cổ phần công nghệ Quốc Gia	2.063.833.000	-
Các khách hàng khác	5.968.459.443	10.841.399.611
<b>Cộng</b>	<b><u>94.303.473.439</u></b>	<b><u>100.961.030.450</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.597.368.961	242.375.455	2.252.735.184	587.009.232
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.042.455.727	1.003.894.716	38.561.011
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	598.454	598.454	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	444.351.503	434.056.713	10.294.790
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.107.197.973	6.917.887.472	3.856.127.057	22.168.958.388
Thuế thu nhập cá nhân	807.177.076	771.213.299	796.737.712	781.652.663
Thuế tài nguyên	-	312.222.251	312.222.251	-
Các loại thuế khác	-	26.965.874	26.965.874	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	668.376.191	281.062.103	55.882.002	893.556.292
<b>Cộng</b>	<b>23.180.120.201</b>	<b>10.039.132.138</b>	<b>8.739.219.963</b>	<b>24.480.032.376</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Riêng lĩnh vực Khoa học công nghệ của Viện quản lý và Phát triển Châu Á nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 19. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	153.202.782	-
Bảo hiểm y tế	1.602.000	-
Bảo hiểm thất nghiệp	712.000	-
Nhận ứng trước tiền chuyển nhượng Cổ phần (*)	6.000.000.000	6.000.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.211.111	39.286.002
<b>Cộng</b>	<b>6.162.727.893</b>	<b>6.039.286.002</b>

(\*) Là khoản nhận ứng trước tiền chuyển nhượng Cổ phần theo hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần số 2706/2016/HĐCN/DECOHOUSE ngày 27 tháng 06 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group và Công ty Cổ phần Đầu tư Vip Royal. Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group đồng ý chuyển nhượng 2.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Decohouse với mệnh giá 15.000 VND/cổ phần tương đương 30.000.000.000 VND chiếm 20% tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Decohouse.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	37.094.902.672	37.094.902.672	38.991.778.025	38.991.778.025
Ngân hàng TM Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (1)	12.082.118.949	12.082.118.949	35.646.058.200	35.646.058.200
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (2)	11.133.200.000	11.133.200.000	-	-
Ngân hàng Liên doanh Việt Nga- Hội sở chính (3)	1.533.619.723	1.533.619.723	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hà Nội (4)	9.500.000.000	9.500.000.000	1.014.000.000	1.014.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (5)	1.396.614.000	1.396.614.000	1.486.719.825	1.486.719.825
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Hàn Thuyên (6)	1.449.350.000	1.449.350.000	845.000.000	845.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	328.450.000	328.450.000	640.200.000	640.200.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	58.450.000	58.450.000	100.200.000	100.200.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà nội	270.000.000	270.000.000	540.000.000	540.000.000
<b>Cộng</b>	<b>37.423.352.672</b>	<b>37.423.352.672</b>	<b>39.631.978.025</b>	<b>39.631.978.025</b>

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành theo hợp đồng vay số 01/2016/6012201/HĐTD ngày 19 tháng 4 năm 2016. Hạn mức cấp tín dụng là 50 tỷ đồng, thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng, thời hạn và lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo của khoản vay bao gồm toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng Việt Nam đồng và Ngoại tệ khác của bên vay tại Ngân hàng và Tổ chức tín dụng khác; Các khoản thu theo hợp đồng kinh tế được ký kết giữa khách hàng và đối tác khác mà khách hàng là người thụ hưởng và vay vốn tại ngân hàng và các khoản thu hợp pháp khác của khách hàng; Xe ô tô Mercedes S300L, sản xuất năm 2011 của Công ty TNHH Thiên Thuận Tường; 2 triệu cổ phiếu AMD của các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân khác; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Xã Xuân Phương, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD 985806, số vào sổ cấp GCN: 330 do sở Tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/06/2011 cho Viện quản lý và phát triển Châu Á.

(2) Khoản vay Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga – Phòng Giao dịch Yết Kiêu theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01.05/2017/HĐTD ngày 18/05/2017 và Hợp đồng tín dụng số 03.05/2017/HĐTD ngày 1/06/2017, lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay 5 tháng, mục đích vay để thanh toán tiền mua thang máy cho Công ty TNHH Thang máy Hyundai Thành Công Việt Nam.
- Hợp đồng tín dụng số 02.05/2017/HĐTD ngày 24/05/2017, lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay là 5 tháng, mục đích vay là thanh toán tiền mua thiết bị thí nghiệm của Công ty Bắc Hà phục vụ Hợp đồng số 263/HĐMB/AMDGROUP-KBG.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn theo theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 3006/HDTG-AMD ngày 30 tháng 6 năm 2017, số tiền 4,5 tỷ đồng.

(3) Là khoản vay Ngân hàng Liên doanh Việt- Nga - Hội sở chính theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04/2017/HĐTĐHM ngày 25 tháng 4 năm 2017, hạn mức cho vay 15.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, mở LC. Thời hạn hợp đồng là 12 tháng, thời hạn vay và lãi suất của khoản vay được ghi trên mỗi khế ước nhận nợ, lãi vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo là tiền gửi tại Ngân hàng Liên doanh Việt- Nga; cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Hòa trị giá 1.080.000.000 đồng; cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Mai trị giá 1.080.000.000 đồng; cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group thuộc sở hữu của bà Nguyễn Ngọc Diệp trị giá 1.160.000.000 đồng; cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group thuộc sở hữu của bà Dương Thị Bích Hạnh trị giá 1.080.000.000 đồng.

(4) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hà Nội theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/6166857/HĐTĐ ngày 12/4/2017, hạn mức cấp tín dụng là 15.600.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, thời hạn cho vay được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể, tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Khoản tiền gửi có kỳ hạn của bên vay giá trị 2.200.000.000 VNĐ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hà Nội chi tiết theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2016/6166857/HĐBĐ ngày 04/8/2016 giữa bên vay và ngân hàng

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại số 03, ngõ 43/42 đường Tân Xuân, khu tập thể Công ty cầu 7, cụm 11, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CD885056 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 30/03/2016 theo hợp đồng thế chấp số 01/2016/6166857/HĐBĐ ngày 04/5/2016

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại Thôn Ngô Xá, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K686355 do UBND xã Phật Tích, huyện Tiên Sơn, Bắc Ninh cấp ngày 15/11/1997, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 000103 QSDĐ/383QĐ-UB theo hợp đồng thế chấp số 02/2016/6166857/HĐBĐ ngày 29/7/2016

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại xã Hòa Bình, Thường Tín, Hà Tây theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 479218 do UBND huyện Thường Tín cấp ngày 30/8/2000, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 182 QSDĐ/HB

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại xã Hòa Bình, Thường Tín, Hà Tây theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số L 142474 do UBND huyện Thường Tín cấp ngày 01/01/1998, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 170 QSDĐ

(5) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 050516-1951316-01-SME ngày 08/6/2016, giá trị của hạn mức là 1.500.000.000 VNĐ, thời hạn của hạn mức là 12 tháng, thời hạn vay tối đa của các khoản vay thuộc hạn mức không vượt quá 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng không vượt quá 12 tháng so với ngày hiệu lực cuối cùng của thời hạn hạn mức được cấp, thời hạn cụ thể được quy định trong từng khế ước nhận nợ. Mục đích khoản vay là bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho vay được quy định trong từng khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng đồng ý cho Công ty cổ phần vật tư và thiết bị khoa học kỹ thuật Acetech vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân của Bên vay, không áp dụng biện pháp đảm bảo tiền vay.

(6) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Hàn Thuyên theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 028/2016/HĐHM-PN/SHB.111502 ngày 1/9/2016, giá trị hạn mức tín dụng 1.700.000.000 VNĐ, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn cấp



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

hạn mức 12 tháng kể từ 31/8/2016 đến 31/8/2017, thời hạn mỗi khoản vay không quá 09 tháng, lãi suất vay quy định tại từng khế ước nhận nợ. lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Bất động sản thuộc sở hữu bên thứ ba tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 06, diện tích 70m<sup>2</sup> tại địa chỉ Hòa Bình, Thường Tín, Hà Tây (nay thuộc xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 479218, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 182 QSDĐ/HB (CQ) do UBND huyện Thường Tín cấp cho ông Nguyễn Hữu Yển ngày 30/8/2000, giá trị tài sản được xác định 740.000.000 VNĐ

+ Bất động sản thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba tại thửa đất số 125, tờ bản đồ số 6, diện tích 109m<sup>2</sup> tại địa chỉ Hòa Bình, Thường Tín, Hà Tây (nay là xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận số L 142474, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 170 QSDĐ do UBND huyện Thường Tín cấp cho ông Nguyễn Hữu Yển ngày 01/01/1998, giá trị xác định là 1.561.000.000 VNĐ

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	38.991.778.025	45.339.597.203	(47.236.472.556)	37.094.902.672
Vay dài hạn đến hạn trả	640.200.000	-	(311.750.000)	328.450.000
<b>Cộng</b>	<b>39.631.978.025</b>	<b>45.339.597.203</b>	<b>(47.548.222.556)</b>	<b>37.423.352.672</b>

#### 21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này
Số đầu năm	1.785.199.194
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.299.169.489
Chi quỹ trong kỳ	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.084.368.683</b>

#### 22. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	121.431.513.949	121.431.513.949	70.360.895.960	70.360.895.960
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (1)	119.914.513.949	119.914.513.949	69.913.095.960	69.913.095.960
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long (2)	1.069.200.000	1.069.200.000	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng (3)	232.800.000	232.800.000	232.800.000	232.800.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà nội(4)	215.000.000	215.000.000	215.000.000	215.000.000
Vay dài hạn các cá nhân (5)	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>127.431.513.949</b>	<b>127.431.513.949</b>	<b>76.360.895.960</b>	<b>76.360.895.960</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành theo các hợp đồng vay sau:

- Hợp đồng vay số 03/2016/6012201/HĐTD ngày 19 tháng 12 năm 2016, tổng số tiền vay là 97 tỷ đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay được điều chỉnh 3 tháng một lần. Mục đích của khoản vay là để đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng Việt Nam đồng và Ngoại tệ khác của bên vay tại Ngân hàng và Tổ chức tín dụng khác; Quyền khai thác khoáng sản của Công ty tại Núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có, bao gồm máy móc, dây chuyền thiết bị, công trình xây dựng thuộc Dự án.
- Hợp đồng vay số 02/2016/6012201/HĐTD ngày 06 tháng 9 năm 2016, tổng số tiền vay là 62 tỷ đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng một lần. Mục đích của khoản vay là để đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng Việt Nam đồng và Ngoại tệ khác của bên vay tại Ngân hàng và Tổ chức tín dụng khác; Quyền khai thác khoáng sản tại Núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có, bao gồm máy móc, dây chuyền thiết bị, công trình xây dựng thuộc Dự án.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng vay số 30/2017/HĐTD/PHG/01 ngày 17 tháng 01 năm 2017. Mục đích vay: Mua xe ô tô phục vụ mục đích đi lại của doanh nghiệp theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 056/2016/HĐMB. Thời hạn của khoản vay là 60 tháng, lãi suất vay 7,9%/năm đến ngày 18 tháng 01 năm 2022. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô Ford Ranger XLS biển số 29C-836.28.

(3) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng theo hợp đồng tín dụng số 030415-1951316-01-SME ngày 06/4/2015, số tiền vay 500.000.000 VNĐ, mục đích thanh toán tiền mua 01 xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet Cruze LTZ theo hợp đồng mua bán số HDD15-240315 ký ngày 24/3/2015, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay quy định trong các khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tài sản đảm bảo là Xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet Cruze LTZ, số khung 695EFH925628, số máy 9D4150420338

(4) Vay dài hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/1452189/HĐTD ngày 28 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 2.150.000.000 VND, mục đích vay để mua xe Mercedes Benz S400L, 5 chỗ, mới 100%. Thời hạn vay là 48 tháng từ ngày rút vốn vay đầu tiên, lãi suất cho vay là 10,5%/năm, tài sản đảm bảo được hình thành từ vốn vay. Số dư tiền vay tại thời điểm 31/12/2016 là 755.000.000VND, trong đó khoản vay đến hạn năm 2017 là 540.000.000VND

(5) Là khoản vay cá nhân của các thành viên góp vốn vào Viện Quản lý và Phát triển Châu Á để đầu tư xây dựng Trung tâm đào tạo Nguồn nhân lực quản lý tại xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội với lãi suất 0% và thời hạn là 5 năm

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	70.360.895.960	57.703.417.989	(6.632.800.000)	121.431.513.949
Vay dài hạn các cá nhân	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>76.360.895.960</b>	<b>57.703.417.989</b>	<b>(6.632.800.000)</b>	<b>127.431.513.949</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	300.000.000.000	-	262.959.345	1.785.199.194	892.599.597	40.441.529.311	15.656.285.111	359.038.572.558
Tăng vốn trong năm trước	323.999.360.000	-	-	-	-	-	-	323.999.360.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	42.518.308.855	-	42.518.308.855
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(23.999.360.000)	-	(23.999.360.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	817.276.466	817.276.466	(1.634.552.932)	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-	23.820.788	30.715.651.441	30.739.472.229
Giảm khác	-	(90.000.000)	-	-	-	-	-	(90.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>623.999.360.000</b>	<b>(90.000.000)</b>	<b>262.959.345</b>	<b>2.602.475.660</b>	<b>1.709.876.063</b>	<b>57.349.746.022</b>	<b>46.371.936.552</b>	<b>732.206.353.642</b>
Số dư đầu năm nay	623.999.360.000	(90.000.000)	262.959.345	2.602.475.660	1.709.876.063	57.349.746.022	46.371.936.552	732.206.353.642
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	24.784.580.000	-	-	-	-	-	-	24.784.580.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(222.785.215)	-	-	-	-	-	(222.785.215)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	2.165.282.481	2.165.282.481	14.565.862.353	534.296.551	15.100.158.904
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(5.629.734.451)	-	(1.299.169.489)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>648.783.940.000</b>	<b>(312.785.215)</b>	<b>262.959.345</b>	<b>4.767.758.141</b>	<b>3.875.158.544</b>	<b>66.285.873.924</b>	<b>46.906.233.103</b>	<b>770.569.137.842</b>

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	648.783.940.000	623.999.360.000
Thặng dư vốn cổ phần	(312.785.215)	(90.000.000)
Cổ phiếu quỹ	-	-
<b>Cộng</b>	<b>648.471.154.785</b>	<b>623.909.360.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	64.878.394	62.399.936
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	64.878.394	62.399.936
- Cổ phiếu phổ thông	64.878.394	62.399.936
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	64.878.394	62.399.936
- Cổ phiếu phổ thông	64.878.394	62.399.936
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>456.712.187.521</b>	<b>671.199.740.356</b>
Doanh thu bán hàng hóa	441.605.960.489	407.587.230.386
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.829.863.396	7.026.198.001
Doanh thu hợp đồng xây dựng	7.276.363.636	-
Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	256.586.311.969
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(19.968.000)</b>	<b>(250.038.133)</b>
Hàng bán trả lại	(19.968.000)	(250.038.133)
<b>Cộng</b>	<b>456.692.219.521</b>	<b>670.949.702.223</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	388.413.080.207	365.598.943.525
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.448.693.900	4.917.567.485
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	10.232.850.690	-
Giá vốn của hàng hóa bất động sản đã bán	-	250.855.880.339
<b>Cộng</b>	<b>402.094.624.797</b>	<b>621.372.391.349</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay, ủy thác đầu tư	985.134.631	40.120.681
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	32.805.219	264.862.395
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	181.296	-
Doanh thu tài chính khác	-	11.639.753
<b>Cộng</b>	<b>1.018.121.146</b>	<b>316.622.829</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.660.791.247	159.975.623
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	170.616.931	-
Chi phí tài chính khác	-	167.928.876
<b>Cộng</b>	<b>7.831.408.178</b>	<b>327.904.499</b>

### 5. Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.590.923.730	2.945.989.361
Chi phí vật liệu quản lý	318.292.224	305.002.861
Chi phí đồ dùng văn phòng	251.050.809	148.185.835
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.191.793.902	543.750.814
Thuế, phí và lệ phí	365.225.188	130.772.434
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	126.000.000	-
Phân bổ lợi thế thương mại	8.029.692.000	8.029.692.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.426.475.379	8.764.320.733
Các chi phí khác	2.623.849.612	255.875.039
<b>Cộng</b>	<b>24.923.302.844</b>	<b>21.123.589.077</b>

### 6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hàng đi kèm hợp đồng nhập khẩu không phải thanh toán tiền	14.635.140	-
Tiền bồi thường	9.680.683	-
Thu nhập kinh doanh siêu thị	1.532.380	-
Thu nhập khác	9.290.348	1.150.406.493
<b>Cộng</b>	<b>35.138.551</b>	<b>1.150.406.493</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê ngoài khảo sát địa hình	50.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	477.439.980	5.741.969
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	116.367	-
Chi ủng hộ, làm từ thiện	200.000.000	-
Chi phí khác	330.000	123.419.075
<b>Cộng</b>	<b>727.886.347</b>	<b>129.161.044</b>

#### 8. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.018.046.376
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	9.390.446.606
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.390.446.606
<i>Phạt chậm nộp thuế</i>	477.439.980
<i>Chi ủng hộ tiền làm đường</i>	200.000.000
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	227.041.071
<i>Khấu hao xe ô tô trên 1,6 tỷ</i>	104.430.000
<i>Phân bổ lợi thế thương mại</i>	8.029.692.000
<i>Lãi lỗ công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ</i>	150.210.676
<i>Lỗ tại công ty con quyết toán riêng</i>	201.632.879
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập chịu thuế	31.408.492.982
<i>Thu nhập chịu thuế với thuế suất phổ thông</i>	30.962.071.916
<i>Thu nhập chịu thuế với thuế suất khác phổ thông</i>	446.421.066
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp khác thuế suất phổ thông	10%
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i></b>	<b>6.192.414.382</b>
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i></b>	<b>44.642.107</b>
<b><i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước theo biên bản thanh tra thuế</i></b>	<b>680.830.983</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>6.917.887.472</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.565.862.353	21.602.478.000
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	14.565.862.353	21.602.478.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	63.955.857	36.234.623
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>228</b>	<b>596</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	62.399.936	30.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm trong kỳ	1.555.921	6.234.623
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>63.955.857</b>	<b>36.234.623</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo trong kỳ như sau

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	418.079.201	144.000.000
<b>Cộng</b>	<b>418.079.201</b>	<b>144.000.000</b>

*Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Decohouse	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Pháp Việt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Việt Bỉ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư VIP ROYAL	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Faros	Cổ đông lớn

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Giao dịch phát sinh với các bên liên quan trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>
<b>Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Việt Bi</b>	
Phải thu lãi UTĐT	931.821.917
Thu tiền gốc cho vay	3.500.000.000
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng Faros</b>	
Bán hàng hóa	42.258.583.560
Tiền hàng	38.416.894.144
Thuế GTGT	3.841.689.416
Thu tiền bán hàng	5.287.300.000

Chi tiết số dư với bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số V.3; V.5; V.6; V.10

#### 2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Khoản tiền gửi kỳ hạn tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Phòng Giao dịch Yết Kiêu theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 3006/HDTG-AMD ngày 30 tháng 6 năm 2017, số tiền 4,5 tỷ đồng đang được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga.

#### 3. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

##### **Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Sản xuất và buôn bán đá thành phẩm;
- Buôn bán hàng hóa;
- Cho thuê văn phòng, tổ chức hội thảo...;

##### **Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty là trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	37.423.352.672	127.431.513.949	-	164.854.866.621
Phải trả người bán	106.976.392.870	-	-	106.976.392.870
Các khoản phải trả khác	6.162.727.893	-	-	6.162.727.893
<b>Cộng</b>	<b><u>150.562.473.435</u></b>	<b><u>127.431.513.949</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>277.993.987.384</u></b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	39.631.978.025	76.360.895.960	-	115.992.873.985
Phải trả người bán	321.032.788.699	-	-	321.032.788.699
Các khoản phải trả khác	6.044.486.002	-	-	6.044.486.002
<b>Cộng</b>	<b><u>366.709.252.726</u></b>	<b><u>76.360.895.960</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>443.070.148.686</u></b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOẢNG SÀN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	92.828.213.561	61.167.446.711	92.828.213.561	61.167.446.711
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.902.015.663	2.748.248.663	11.902.015.663	2.748.248.663
Phải thu khách hàng	154.847.509.602	262.866.859.712	154.847.509.602	262.866.859.712
Các khoản cho vay	28.450.000.000	38.950.000.000	28.450.000.000	38.950.000.000
Các khoản phải thu khác	184.523.632.463	189.045.484.402	184.523.632.463	189.045.484.402
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	157.667.826.295	197.818.036.971	157.667.826.295	197.818.036.971
<b>Cộng</b>	<b>630.219.197.584</b>	<b>752.596.076.459</b>	<b>630.219.197.584</b>	<b>752.596.076.459</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	164.854.866.621	115.992.873.985	164.854.866.621	115.992.873.985
Phải trả người bán	106.976.392.870	321.032.788.699	106.976.392.870	321.032.788.699
Các khoản phải trả khác	6.162.727.893	6.044.486.002	6.162.727.893	6.044.486.002
<b>Cộng</b>	<b>277.993.987.384</b>	<b>443.070.148.686</b>	<b>277.993.987.384</b>	<b>443.070.148.686</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### 7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

### **8. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP, số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP. Một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán được điều chỉnh lại cho phù hợp. Cụ thể:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ</b>				
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	152	9.488.012.869	(400.367.132)	9.087.645.737
Hàng tồn kho	141	149.065.150.408	(4.003.671.324)	145.061.479.084
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	66.314.841.639	700.000.000	67.014.841.639
Chi phí trả trước dài hạn	261	11.233.290.847	(700.000.000)	10.533.290.847
Phải trả người bán	311	325.436.827.155	(4.404.038.456)	321.032.788.699

Người lập biểu

Nguyễn Thị Châm

Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Hiệp

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2017

Tổng giám đốc



Nguyễn Tiến Dũng